

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 145/2020/HSST

Ngày: 27 /5/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tường;
2. Ông Nguyễn Văn Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Ông Đào Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155 /2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Ngọc L, Sinh năm: 1974; Tại Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 02/12; Con ông Lê Ngọc H (đã chết); và bà Lê Thị Đ; Vợ: Trần Thị L2 (Đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/01/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00' ngày 02/01/2020, tại khu vực ngã ba khu bán rau quả chợ đầu mối Đ, phường Đ, thành phố T. Tổ công tác của Công an phường Đ phát hiện 01 người đàn ông trung niên có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính, khi bị kiểm tra người này tự giác giao nộp 01 túi Nilon màu trắng, bên trong có các hạn màu trắng dạng tinh thể, người đàn ông khai tên là Lê Ngọc L sinh năm 1974

trú tại L, phường Đ, thành phố R, tổ công tác đưa L cùng vật chứng thu giữ về trụ sở công an phường Đ lập biên bản theo quy định.

Trong thời gian đang chờ kết luận giám định của cơ quan chức năng, khoảng 12 giờ 20 phút ngày 08/01/2020, L tiếp tục xuống phường Đ, thành phố T mua 01 gói ma túy mục đích để sử dụng, khi đến khu vực cổng phía Đông – Nam chợ đầu mối Đ, thành phố Thanh Hóa thì bị tổ công tác Công an phường Đ, thành phố Thanh Hóa phát hiện bắt giữ.

Ngày 06/01/2020, phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hoá giám định kết luận: 01 gói Nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Ngọc L ngày 02/01/2020 là ma túy có khối lượng 0,369 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 13/01/2020, phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hoá giám định kết luận: 01 gói Nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Ngọc L ngày 08/01/2020 là ma túy có khối lượng 0,305 gam, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Ngọc L khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, nên ngày 02/01/2020 L xuống D, phường Đ, thành phố T tìm mua ma túy sử dụng, đến nơi thấy đóng cửa L gọi qua khe cửa xếp “Chị ơi” thì có tiếng phụ nữ trong nhà đáp “Gì đấy”, L nói để cho em một túi ba, tức là bán cho L một túi ma túy với giá 300.000 đồng, người phụ nữ đưa cho L một túi nilon chứa ma túy qua khe cửa, L đưa tiền và đi về khu vực ngã ba chợ đầu mối Đ thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đến trưa ngày 08/01/2020 L tiếp tục xuống D, phường Đ, thành phố T mua ma túy, lần này người bán ma túy cho L là người đàn ông, sau khi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, L về đến cổng phía Đông – Nam chợ đầu mối Đ, thành phố Thanh Hóa thì bị tổ công tác của Công an phường Đ phát hiện, bắt giữ.

Trên cơ sở lời khai của L cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Văn Q, sinh năm 1978 có HKTT tại đường H, phường Đ (Là người thuê nhà số D, phường Đ, thành phố T) để điều tra xác minh, Q khai mới thuê căn nhà số D được khoảng 2 đến 3 tuần nhưng Q chưa xuống ở, hàng ngày cửa vẫn đóng. Q không biết những người bán ma túy vào các ngày 02/01/2020 và 08/01/2020 là ai. Do không có tài liệu chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 131/ CT – VKS- MT ngày 22/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố Lê Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Ngọc L. từ 05(Năm) năm 06 tháng tù đến 06(Sáu) năm tù.

Về vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định.

Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa. Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên; Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, một lần nữa bị cáo Lê Ngọc L thừa nhận: Do nghiện ma túy nên vào các ngày 02/01/2020 và 08/01/2020 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Cụ thể ngày 02/01/2020 tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,369 gam, loại Methamphetamine, ngày 08/01/2020 tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,305 gam, loại Methamphetamine.

Bị cáo thừa nhận 02 gói ma túy như kết luận giám định đúng là của bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Ngọc L có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được qui định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017.

[3]. Về tính chất vụ án: Tệ nạn và tội phạm về ma túy là hiểm họa cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến kinh tế, đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác, là tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện hút. Ngày 02/01/2020 bị cáo có hành vi tàng trữ ma túy, trong thời gian được tại ngoại để chờ kết quả giám định của cơ quan chức năng bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Chỉ trong thời gian ngắn bị cáo đã có hành vi phạm tội 02 lần chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của BLHS. Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Lê Ngọc L 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 08/01/2020.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì được đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. *(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 130 /THA ngày 06/5/2020 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa).*

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án khoản tiền án phí HSST theo quy định tại Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nguyệt